TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ C P
TỈNH Q N

Bản án số: 93/2019/HS-ST
Ngày: 12 - 8 - 2019 .

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ C P, TỈNH Q N

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà T T G;
Các Hội thẩm nhân dân: Ông L C T và bà N T T;
- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà V T L;
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P tham gia phiên tòa:
Bà T T T H – Kiểm sát viên.

Trong ngày 12 tháng 8 năm 2019, tại Tòa án nhân dân thành phố C P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2019/TLST - HS ngày 23 tháng 7 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2019/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo:

Họ và tên: **N V T**; tên gọi khác: không;
Sinh ngày: 04/9/1969 tại thành phố H Y, tỉnh H Y;
Nơi ĐKHKTT: Thôn P T, xã P C, thành phố H Y, tỉnh H Y; Nơi ở: Tổ 00, khu bb, phường C P, thành phố C P, Q N;
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 7/10; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: không; Con ông: N V H (đã chết); Con bà: Đ T L (đã chết); Vợ: N T H (đã ly hôn); Có 01 con, sinh năm 1995; Tiền án, tiền sự: Không.
Bị cáo bị bắt quả tang ngày 19/5/2019 – Có mặt.

Bị hại: Anh N K C; Sinh năm: 1986.
Nghề nghiệp: Lao động tự do; Vắng mặt.
Địa chỉ: Tổ 00, khu H S, phường C Đ, thành phố C P, Quảng Ninh;

Người chứng kiến: Anh N C N; Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 19/5/2019 tại Tổ 00, khu H S, phường C Đ, thành phố C P, Công an thành phố C P bắt quả tang N V T đang thực hiện hành vi dắt trộm chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển số 75K1 – 159.96 của anh N K C từ trong nhà để đem ra ngoài.

Vật chứng thu giữ: 01chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 75K1 – 159.96 kèm theo chìa khóa xe; tại hiên trước cửa nhà anh C 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen, phần móc khóa có vết cắt bằng hai cạnh sắt còn lại 02 cm, vết cắt còn mới; 01 móc khóa hình chữ U bằng kim loại sáng màu, một đầu móc khóa có vết cắt bằng hai cạnh sắt, vết cắt còn mới; tại sân gần cổng 02 đoạn kim loại tối màu hình chữ U, hai đầu của hai đoạn có vết cắt bằng hai cạnh sắt, vết cắt còn mới.

Khám xét chỗ ở của N V T thu giữ: 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 90 cm, màu xanh, phần cán kìm dài 72 cm, ốp tay cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm. Tại vị trí lưỡi cắt của kìm có vết xước còn mới.

Tại bản kết luận định giá số: 54 ngày 21/5/2019 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự kết luận: Chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, biển số 75K1 – 159.96 có giá 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo N V T khai nhận sử dụng chất ma túy từ năm 1997; năm 2000 bị cáo đến thành phố C P làm thuê nhưng việc làm không ổn định, tối ngày 18/5/2019 do không có tiền ăn tiêu nên T là bạn quen biết rủ bị cáo đi trộm cắp tài sản. Đến 0 giờ 30 phút ngày 19/5/2019 T điều khiển xe mô tôWave không nhớ biển số mang theo kìm cộng lực đến nơi ở của bị cáo, chở bị cáo đi đến khu vực phường C Đ, thành phố C P thì phát hiện cổng và cửa nhà anh N K C đều khóa. T dừng xe bảo bị cáo đứng ngoài cảnh giới, còn T đi bộ vào dùng kìm cộng lực cắt khóa cửa, khóa cổng nhà anh C, một lúc sau T ra bảo đi về vì bị động. T điều khiển xe mô tô chở bị cáo về phòng trọ của bị cáo và để lại chiếc kìm cộng lực ở phòng trọ. Đến hơn 02 giờ cùng ngày, T tiếp tục lái xe chở bị cáo quay lại nhà anh C. Quan sát không thấy ai, cổng và cửa nhà vẫn mở, T bảo bị cáo vào nhà dắt xe mô tô ra, còn T ở ngõ cảnh giới. Bị cáo đi vào phòng khách thấy có 02 chiếc xe mô tô đầu xe quay vào trong, đuôi xe quay ra cửa liền quay đầu chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade có cắm chìa khóa điện ở ổ khóa, đang dắt xe ra ngoài thì bị bắt.

Bị hại anh N K C khai: Hồi 00 giờ 30 phút ngày 19/5/2019 tôi khóa cửa đi ăn đêm, đến khoảng 01 giờ 45 phút cùng ngày tôi về nhà phát hiện khóa cổng và khóa cửa nhà bị cắt rời để dưới đất.Tôi vào nhà kiểm tra tài sản không thấy mất gì, tôi nghi ngờ kẻ gian sẽ quay lại nên tôi đã gọi điện báo công an. Đến khoảng 2 giờ 30 phút tôi thấy đối tượng vào nhà tôi quay đầu xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển số 75K1 – 159.96 đang dắt xe ra cửa thì bị bắt quả tang. Anh C đã nhận lại tài sản và không có yêu cầu gì khác về bồi thường, tuy vắng mặt tại phiên tòa nhưng anh Cco đơn đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Người chứng kiến anh N C N khai: khoảng 02 giờ 20 phút ngày 19/5/2019 tôi đến xem vì lúc đó đông người, tôi đến thấy cơ quan Công an lập biên bản bắt quả tang đối tượng tên N V T đang trộm cắp xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển số 75K1 – 159.96.

Bản Cáo trạng số: 93/CT – VKSCP ngày 23/7/2019 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P truy tố bị cáo N V T về tội "Trộm cắp tài sản" theo Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cẩm Phả giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự phạt: Nguyễn V T từ 12 đến 15 tháng tù giam,

Không áp dụng phạt bổ sung đối với bị cáo.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tuyên Tịch thu tiêu hủy gồm 01 ổ khóa nhãn hiệu Việt Tiệp màu đen phần móc khóa có vết cắt bằng hai cạnh sắt còn lại 2cm; 01 móc khóa hình chữ U bằng kim loại sáng màu, một đầu móc khóa có vết cắt bằng 02 cạnh sắt; 02 đoạn kim loại tối màu hình chữ U, hai đầu của hai đoạn có vết cắt bằng hai cạnh sắt; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, màu xanh, phần cán kìm dài 72cm, ốp tay cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, han rỉ do đã cũ hỏng không còn giá trị sử dụng.

Tại phiên tòa bị cáo N V T khai nhận tội và xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố C P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố C P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo N V T đều khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, bị cáo khai nhận: Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 19/5/2019 tại nhà anh N K C thuộc tổ 58, khu Hải Sơn 1, phường C Đ, thành phố C P, bị cáo có hành vi trộm cắp của anh C chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển số 75K1 – 159.96, khi bị cáo đang dắt xe ra ngoài thì bị phát hiện bắt giữ.

Lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai người bị hại anh N K C, lời khai người chứng kiến anh N C N, biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, kết luận của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự, Quyết định xử lý vật chứng, biên bản trả tài sản cho người bị hại và nhiều tài liệu, chứng cứ khác có lưu trong hồ sơ vụ án.

Như vậy: Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa có đủ căn cứ kết luận: Khoảng 02 giờ 10 phút ngày 19/5/2019 bị cáo N V T có hành vi trộm cắp của anh N K C 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Hon da Airblade, biển số 75K1 – 159.96. Giá trị tài sản theo định giá có giá 18.000.000đ (mười tám triệu đồng).

Vậy nên việc truy tố đối với bị cáo như nội dung bản cáo trạng số 93/CT – VKSCP ngày 23/7/2019 là hoàn toàn có căn cứ, đúng người đúng tội, với các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt do đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng đối với bị cáo N V T là phù hợp theo quy định của pháp luật hình sự.

Hành vi của bị cáo N V T thực hiện là nguy hiểm cho xã hội và xâm hại đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương, bị cáo N V

T là người từ địa phương khác đến thành phố C P làm ăn, song do thiếu tu dưỡng, rèn luyện, bản thân tham lời nên đã phạm tội, bị cáo đã lợi dụng khi chủ sở hữu tài sản vắng nhà nên đã lén lút trộm cắp tài sản của họ, theo định giá tài sản có giá 18.000.000đ. Hành vi bị cáo thực hiện cần xử lý nghiêm.

Song cần xét: Bản thân bị cáo lần đầu phạm tội, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đều khai nhận thành khẩn hành vi phạm tội của mình, người bị hại có đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm i, s khoản 1,2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[3] Hình phạt bổ sung: Bị cáo không có nghề nghiệp, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng phạt tiền đối với bị cáo.

[4] Phần dân sự trong vụ án: Tài sản trộm cắp đã được thu hồi trả lại người bị hại, nay họ không có yêu cầu gì khác nên không đề cập.

Vật chứng vụ án:

Gồm: 01 ổ khóa nhẫn hiệu Việt Tiệp màu đen, phần móc khóa có vết cắt bằng hai cạnh sắt còn lại 2cm; 01 móc khóa hình chữ U bằng kim loại sáng màu, một đầu móc khóa có vết cắt bằng 02 cạnh sắt; 02 đoạn kim loại tối màu hình chữ U, hai đầu của hai đoạn có vết cắt bằng hai cạnh sắt đều không còn giá trị sử dụng; 01 chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, màu xanh, phần cán kìm dài 72cm, ốp tay cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm đã han rỉ; các vật chứng do không còn giá trị sử dụng và đã cũ nên tịch thu tiêu hủy.

[5] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí theo luật định.

[6] Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo quy định.

Quá trình điều tra bị cáo khai nhận thực hiện hành vi trộm cắp cùng người có tên T song do không rõ lai lịch địa chỉ nên không có cơ sở điều tra làm rõ.

Từ các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1,2 Điều 51Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo N V T phạm tội ‘‘Trộm cắp tài sản’’.

Xử phạt: N V T 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2019.

Áp dụng: Điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a, c khoản 2 điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tuyên Tịch thu tiêu hủy gồm: 01 Ổ khóa nhẫn hiệu Việt Tiệp, màu đen phần móc khóa có vết cắt bằng hai cạnh sắt còn lại 2cm; 01 Móc khóa hình chữ U bằng kim loại sáng màu, một đầu móc khóa có vết cắt bằng 02 cạnh sắt; 02 Đoạn kim loại tối màu hình chữ U, hai đầu của hai đoạn có vết cắt bằng hai cạnh sắt; 01 Chiếc kìm cộng lực bằng kim loại dài 90cm, màu xanh, phần cán kìm dài 72cm, ốp tay cầm bọc nhựa màu đen dài 12cm, han rỉ do đã qua sử dụng.

Vật chứng được thi hành theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số: 117/BB-THA ngày 06/8/2019 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố C P.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, buộc bị cáo N V T phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận Bản án hoặc Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh QN;
- VKSND tỉnh Q N ;
- VKSND thành phố C P;
- CQĐT CA thành phố C P;
- CQTHA HS thành phố C P ;
- Chi cục THADS thành phố C P;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu HS- VP.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

T T G